



lần hầu Tòa Áo Đỏ

ở Kuala Lumpur, Malaysia



• AET Bùi Ngọc Nữ

Tôi vượt biên đến trại ty nạn Pulau Bidong, Malaysia, ngày 23/4/1988. Trại ty nạn ở thời điểm này khác nhau rất xa trại ty nạn thời di tản tháng 4/1975 về mọi phương tiện, từ việc quản lý, điều hành, thành phần, tâm trạng, tình trạng tái định cư, ăn ở, sinh hoạt v.v... cho nên nó cũng đề ra nhiều chuyện không hay. Trại ty nạn sau này có tính cách lâu dài, nên đã tổ chức thành Ban điều hợp trại với đầy đủ khối, phòng, ban, các chức sắc thường do cựu quân nhân nắm, nói rõ hơn là cựu quân nhân nắm chính quyền ở trong trại, phối hợp với cao ủy, task force and police sở tại để điều hành trại.

Tháng 5/1988 tôi được chỉ định làm trưởng khu D, một khu lớn nhất trại, với nhân số ở thời điểm đó khoảng 6,000 người. Nhiệm vụ chủ yếu là nhận người ty nạn mới tới từ văn phòng trại, về phân phối đến các Long House trong khu, thiết lập danh sách, nhật tu số người đi và đến, số người chuyên dời chỗ ở, báo cáo số người ở từng Long House và toàn khu, chứng nhận giấy rời trại. Khó khăn lớn nhất là lúc có nhiều tàu ghe đến cùng ngày: số người ty nạn đông, đưa thêm người vào không phải là chuyện dễ dàng. Người ty nạn đến ở trước, họ thấy họ biết có người mới tới, nhưng có tâm lý là muốn ở rộng thêm một chút thì được, chật thêm một chút thì không chịu, dù cùng là người ty nạn với nhau; số Long House thì cố định, không xây cất gì thêm nữa, không dựng thêm lều bạt gì nữa, người ty nạn đến đông thì ở theo đông, chật cũng phải chịu, không lẽ để người mới tới ở ngoài trời, mà người Việt mình đôi khi bảo với nhau không nghe, phải chờ Task Force lên tiếng hăm he thì mới tạm yên. Trên đây chỉ là một trong những chuyện không hay, những chuyện

không hay khác như là chuyện cướp bóc, chuyện thanh toán tiền bạc giữa chủ và khách, giữa khách và chủ, chuyện ăn chặn, ăn bớt lương thực, thực phẩm, chuyện củi lửa, nước sôi, chuyện rượu chè, trai gái, chuyện lừa gạt, lợi dụng v.v... nói tóm lại là đủ thứ chuyện. Khôi an ninh Bidong có nhiệm vụ lo những chuyện này, lo tốt dân nhờ, lo không tốt dân chịu, còn tôi chỉ đi vòng vòng, nghe ngóng, quan sát và ghi nhận.

Có một lần tôi đi vòng vòng khu D, ngang qua một Long House, tình cờ nghe một chuyện cũng vui vui. Có hai cô gái trẻ (khoảng trên 20) đang cãi nhau và một cô gái nói: "...mày đừng ý mày là bồ của ông Liên gia trưởng (trưởng Long House) mà mày muốn làm gì thì làm." Ghê chưa, nói vậy có nghĩa là Trưởng khu D phải ngon lành lắm, nếu chỉ được một chút cũng mừng. Ở Bidong có từ "chúa đảo", hay "mục đảo". Tôi không biết đích xác là ai, nhưng có biết một người: tên này trình giấy rời trại thuộc khu tôi, nay được đi Canada diện "hốt rác" (diện nhân đạo), dân đảo gọi như thế. Ngày đến trại độc thân, ngày rời trại vợ cộng 4 con, có thể được xếp vào loại "chúa đảo" hay "mục đảo" chưa? Tôi nghĩ rằng mọi người ở đây đã tìm cách trốn chạy chế độ cộng sản, và trải qua một hành trình đói khổ, hiểm nguy bầm dập, sự sống và chết có thể trong đường tơ kẽ tóc, sau khi tới được đảo rồi, ít nhất sẽ có cùng lập trường, quan điểm, chưa bàn đến những chuyện lớn. Nhưng thực tế không được như vậy, không phải như vậy! Còn về hành xử: có người nói nhiều nhưng không làm gì hết, có người nói nhiều làm ít, có người nói ít làm nhiều, có người nói được làm được, có người làm ngược điều mình đã nói, và cũng có người đâm sau lưng chiến sĩ. Nói tóm lại, người trong sáng có trách nhiệm hành xử khác, tôi đã nhìn thấy, đã đụng chạm, và có ít nhiều thất vọng. Ngày 13/12/1988 tôi rời Bidong để chuyển sang trại Sungei Besi ở Kuala Lumpur sau 7 tháng làm Trưởng khu D với một tâm trạng như vậy, và tự hứa là sẽ không làm việc cộng đồng nữa, chỉ muốn là một phó thường dân thôi.

Sau khi chuyển qua trại Sungei Besi, tôi được biết: nguyên Trưởng Khôi An Ninh (TKAN) Sungei Besi 6 giờ sáng là lên xe bus ra phi trường qua Phi, thì vào lúc 2 giờ sáng, 6 tên "Bồ tạt" vi phạm kỷ luật trại bị cạo trọc đầu và đang bị nhốt ở Monkey House, tìm cách trốn ra, dùng thanh gỗ dài gài cửa, đánh ông này lúc đang nằm ngủ trong mùng đến trọng thương (chuyện này xảy ra khoảng đầu tháng

11/1988), sau khi điều trị ở bệnh viện ngoài Kuala Lumpur, giờ đang nằm dưỡng thương ngay trong văn phòng Khối An Ninh, chờ ngày bình phục đi thẳng qua Mỹ. Rồi đến 6 T.K.A.N. kế tiếp, lên và xuống (từ chức) trong vòng 2 tháng, và trại đã mở rộng thêm hai khu mới, B và C, chuẩn bị tiếp nhận mấy ngàn tên không diện tới Bidong chuyển qua, để cho họ học tập và huấn nghệ, chờ các phái đoàn vào hốt rác (nhận nhân đạo). Nghĩa là Khối A.N. Bidong sẽ nhẹ gánh, còn Khối A.N. Sungei Besi sẽ thêm nặng gánh.

Tôi đang an phận phó thường dân, thì đầu tháng 1/1989, ông Trưởng trại (Tr/Tá bộ binh người Nam) và một tên phó trại kiêm Trưởng Khối Cao Ủy xuống tìm tôi: ông cho biết tình hình trại như tôi đã nói trên, trước thuyết phục, sau năn nỉ tôi nhận L.A.N. để giúp ông, giúp trại, và giúp đồng bào; nhưng tôi đã tìm cách từ chối, ông và phó trại ra về. Ngày hôm sau ông và phó trại xuống tìm tôi nữa, cũng vừa thuyết phục vừa năn nỉ, và tôi cũng tìm cách từ chối. Cuối cùng ông phán một câu: "Thiếu sinh quân có thằng nào hèn đầu mậy!" tôi thấy ông đã nóng máu, còn tôi thì máu cũng bắt đầu sôi lên khi nghe câu khích tướng trên. Tôi phải suy nghĩ, và tự lượng sức mình, trước khi quyết định và trả lời.

Tôi đã qua 7 năm TSQ, 7 năm HQ, 10 năm tù cộng sản, hơn 3 năm dính líu vào chuyện vượt biên, nên có một số kinh nghiệm, cộng thêm 7 tháng làm trưởng khu D, nên biết mặt, nhớ tên, nhớ tuổi, nhớ số tàu, và nhớ cả thành tích của nhiều tên băng đảng, và bất hảo trong số mấy ngàn dân không diện sắp chuyển qua đây. Chỉ có điều tiếng Anh tôi thuộc loại ba mớ chữ chưa đến ba mớ rưỡi, mà khi làm T.K.A.N. phải tiếp xúc với Task Force, với Police, với Cao ủy, và các cố vấn của nhiều khối, ban... còn báo cáo, tường trình lung tung chuyện. Cuối cùng tôi nhận lời vì tự ái, vì bị khích tướng, hơn là vì danh vì lợi. Tôi biết một là tôi không làm, hai là khi đã làm tôi phải làm cho đảng hoàng, phải đứng vững, phải thành công, và không có quyền thất bại. Tôi chỉ có một yêu cầu: "ông phải yểm trợ tôi tới đờ mới được", ông trả lời: "tao đồng ý, tao sẽ yểm trợ mày tới đờ"; ông ra về, xem như trút được gánh nặng ngàn cân; còn tôi, giờ phải bắt đầu mang gánh nặng này.

Hôm sau ông viết lệnh chỉ định, thông báo bằng văn thư những nơi cần thiết, đọc lệnh chỉ định trên loa phóng thanh cho toàn trại và toàn thể đồng bào biết, dẫn tôi qua trình diện và giới thiệu với

Đại Tá Task Force. Xong thủ tục đầu tiên (không như Việt cộng tiền đầu), tôi liền bắt tay vào việc. Trước hết là thanh lọc và tổ chức lại K.A.N. - điều hành một khối với 160 cựu quân nhân không phải là chuyện dễ dàng - xong mới tính chuyện duy trì an ninh trật tự trong trại, đối phó với thành phần băng đảng và phần tử xấu. Tôi tuyên bố trước toàn thể nhân viên K.A.N. trong một buổi họp, xem như đây là chủ trương và nguyên tắc của khối: "Khối A.N. luôn đứng bên cạnh đa số đồng bào lương thiện để chống lại thiểu số băng đảng, những phần tử bất hảo, những kẻ gây xáo trộn an ninh trật tự trong trại. Khối A. N. không dòn bắt cứ ai tới chân tường, nhưng ngược lại, cũng đừng ai dòn Khối A.N. vào chân tường". Để thực hiện chủ trương này, tôi trung bình phải làm việc 16 tiếng đồng hồ kể cả ngày và đêm. Tôi thường đi vòng vòng trong trại, hết tấp chỗ này, ghé chỗ nọ, hết khu này sang khu khác - lúc này mấy ngàn tên không diện đã chuyển trại qua đây hết rồi - ghi nhận tin tức, nắm tình hình lên khối, giải quyết các việc cần thiết. Tôi thường có thói quen đi một mình trong trại, ngày và đêm, đến độ bà Th (cựu nữ quân nhân) -Trưởng khu thanh nữ độc thân- còn lưu ý tôi: "ông đi một mình có ngày tụi nó giết ông". Lúc đó làm gì có computer, có máy chụp hình, có hồ sơ lưu trữ về những tên có thành tích bất hảo. Thay vào đó cái đầu tôi phải làm việc, phải ghi nhận mọi thứ. Phải nói lúc đó trí nhớ của tôi rất là tốt, còn bây giờ, may ra chỉ còn nhớ được tên bồ mà thôi. Đến khi xảy ra chuyện, nghe diễn tả, nghe báo cáo, nếu biết được tên càng tốt, thì tôi đã đoán được ra là ai rồi! Chỉ cần viết một công điện đưa qua ban thông tin dọc trên đài: "Đồng bào họ và tên, số tàu, ngụ tại số nhà, khu, lên trình diện khối A.N.", "T.K.A.N. Bùi ngọc Nở". Thường thường họ lên trình diện, nếu không, tôi xuống bắt cũng vậy. Đôi khi nguyên một toán A.N.Đ.B. (An ninh đặc biệt) đi bắt người, tên định bắt ngồi đó, nhưng nguyên toán đi qua không biết, tôi đi sau cùng nhìn thấy, kêu quay lại bắt. Lúc lên khối, trước tôi nói tội vừa mới xảy ra, sau hải tội lúc còn ở Bidong, không còn gì để chối.

Sau vài tuần, tôi lên "bàn 4" gặp phái đoàn Mỹ và đã được nhận, chờ làm thủ tục và khám sức khỏe trước khi chuyển trại qua Phi

Mấy ngày trước tết Kỷ Ty 1989, trong khi đi vòng vòng, tôi nhìn thấy có một sòng bài. Kêu trưởng toán A.N.Đ.B. dẫn toán đi bắt, nhưng tên này bàn ra: "Ông để tụi nó vui chơi mấy ngày tết", rồi tôi



cũng bỏ qua. Đến đêm giao thừa, khoảng 11:30H, tôi đang lễ bái ở chùa thì được nghe báo cáo là có một vụ đâm chém ở khu B. Tôi rời chùa và điều động toán A.N.D.B. đến ngay hiện trường.

Ghi nhận sơ khởi tên Ngô Đức Hạnh MB 864 không diện, trước ở khu F Bidong có một sạp nhỏ bán linh tinh, để dành dụm được một số tiền khoảng 2,300 ringits (tương đương 1,000 Đô) - phải nói đây là một gia tài lớn đối với một tên không diện, lúc đó ly cà phê chỉ 50 cents (tiền Mã) - có vợ và 1 con, nó chơi bài thua sạch, muốn gỡ lại nên muốn tiếp tục chơi bài nhưng đặt tiền bằng miệng, tên thắng bài ăn hết tiền không muốn chơi nữa, đúng lúc đó có tên Hà Tấn Hoài MB 8938 vừa mới nhập ở đầu đó, lò dò đến, nhào vô lèng ềng gì đó, hai bên cãi nhau rồi đánh nhau. N.D.H. đang lúc thua bài nóng máu, vật H.T.H. xuống, rút dao đâm nhiều nhát ngay ngực của H.T.H., H.T.H. ôm vết thương lần tới bệnh viện trại. Khối A.N. bắt N.D.H. lên khối lập biên bản, lấy lời khai, báo cáo, tường trình, và nhiều chuyện linh tinh khác, đồng thời chính tôi có đến bệnh viện trại gặp và hỏi H.T.H.: "Ai đã đâm anh?" H.T.H. trả lời: "N.D.H. đã đâm tôi!" Ngày sau đó H.T.H. được chuyển ra bệnh viện ngoài Kuala Lumpur, vừa mới tạm xong thì trời đã sáng - sáng mùng một Tết năm Kỷ Ty - nghĩa là đã qua một đêm thức trắng, thì nhận được tin từ ngoài bệnh viện Kuala Lumpur đưa vào: "H.T.H bị đâm nhiều nhát ở ngực, máu ứ trong phổi nên đã chết". Lại đề ra chuyện, rồi Bộ Tư Pháp Mã Lai ở Kuala Lumpur vô trại, lại điều tra, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, báo cáo, tường trình... Chính tôi cũng được Bộ Tư Pháp lấy lời khai, tôi chỉ lập lại lời của H.T.H đã nói với tôi: "Chính N.D.H. đã đâm nó". Tất cả kéo dài 3 ngày, và tôi đã 3 ngày đêm không ngủ, và cũng không biết Tết là gì, dù là tết đời ty nạn. H.T.H. chết để lại 2 con nhỏ. Bộ Tư Pháp Mã Lai đem N.D.H. giam giữ ngoài Kuala Lumpur, còn trong trại, những tên dính líu đến vụ

bài bạc đều bị bắt giữ và gởi qua Task Force nhốt hết.

Tôi đã làm thủ tục và khám sức khỏe xong, có list chuyển trại qua Phi ngày 21/2/1989 (ngày này nghe quen quen), nhưng vào chiều ngày 20/2/1989, tôi đang chuẩn bị ít đồ cá nhân để ngày mai rời trại, thì tên phó trại, kiêm trưởng khối cao ủy xuống gặp tôi và nói: "Ờ, mày bị Bộ Tư Pháp Mã Lai đình list rồi!" Chẳng khác nào như sét đánh ngang tai, vì tôi có nghe nói đến vụ án "nàng Kiều" xảy ra lâu rồi (cách đây 5, 7 năm gì đó) cho đến nay vẫn chưa được xét xử. Đại khái "nàng Kiều" thấy một tên đứng đái bậy, cô nói gì đó, tên này vừa mới đi nhậu về, có hơi men, và vì tự ái, lấy dao chém "nàng Kiều" gần đứt cổ chết. Bộ Tư Pháp Mã Lai muốn giữ tôi lại để làm nhân chứng, dù tôi không phải là nhân chứng, tôi chỉ làm nhiệm vụ của một T.K.A.N. Giữ tôi lại 5, 7 năm là xem như tiêu đời "cô Lựu". Sau khi nghe tin, phải nói là tôi rất buồn: đã bỏ khối A.N. hai ngày và xin từ chức. Ông trưởng trại lại xuống năn nỉ: "Một ngày trại không thể không có khối A.N., mà khối A.N. cần có trưởng khối A.N." Nghĩ tới nghĩ lui, tôi bắt đầu làm việc lại, và làm đơn khiếu nại gởi Cao Ủy và Task Force, nhờ can thiệp với Bộ Tư Pháp Mã Lai.

Những ngày tháng sau đó, tôi nhận được những hù dọa, chưa đến nỗi hăm dọa. Có một tên không diện, đi trên đường đến gặp tôi và nói: "Tôi biết tổng về Việt Nam Thương Tín", tôi nói: "tôi hứa sẽ không làm khó dễ gì anh hết", tên này lĩnh đi. May mà sau đó, tên đó không vi phạm kỷ luật trại, nếu không, lên gặp tôi dù nặng hay nhẹ, cũng sẽ gởi qua Task Fore nhốt không tha. Rồi có một tên đưa tôi xem một bức thư gởi từ Bidong qua, trong đó có một câu: "Nghe đồn ông Nờ ở bên đã bị giết rồi có phải không?" Ngay cả một tên cựu quân nhân cũng đến hỏi tôi: "Nghe người ta đồn ông là con liệt sĩ, thuyền trưởng quốc doanh đánh cá Côn Đảo bị Mỹ xù có đúng vậy không?" (trong khi tôi là T.S.Q., H.Q., lái tàu vượt biên, và đã được Mỹ nhận, bị Bộ Tư Pháp Mã Lai đình list ở lại làm nhân chứng), tôi chỉ trả lời: "Minh đâu có cần được người ta phao tin đồn, nhất là nó xuất phát từ những phần tử xấu!"

Tôi đã hai lần gởi đơn khiếu nại lên Cao ủy và Task Force, và có lên gặp Cao Ủy. Một bà Cao Ủy nói rất biết về trường hợp của tôi, nói đã và đang làm hết sức mình, có đưa tôi xem một copy, trong đó Cao Ủy đã chi ra 12 ngàn đô và thuê mướn một luật sư để vụ án

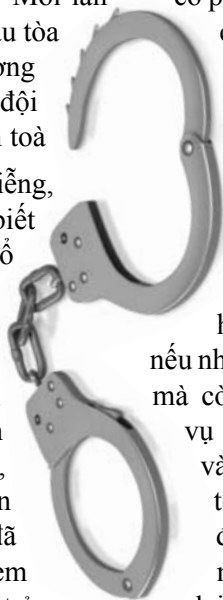
này được xét xử sớm. Mỗi lần ra Kuala Lumpur (đi hầu tòa N.D.H. từ khám đường mặc toàn áo đỏ, đầu đội lọn lọn giống như quan toà

Một vụ án khập khiễng, khiễng, vì N.D.H. biết không nhận tội mà đồ có con nhỏ sẽ được chứng thật sự đêm ai dám đứng ra nhận, không những bản thân có) đều bị đình list, còn giờ mới được xét xử, can thiệp cho đây? Còn phục vụ cộng đồng đã chuyển trại sang Phi, xem Mỹ”; còn lý do đình list ở không thuyết phục lắm, nên mới có sự can thiệp, nên mới được can thiệp. Tôi ra hầu tòa tổng cộng 5 lần, lần cuối cùng là vào đầu tháng 8/1989. Như tôi đã nói, tôi chỉ ghi nhận và báo cáo, tôi chỉ làm nhiệm vụ, tôi không phải là nhân chứng, nên thành thật mà nói đã 5 lần hầu tòa, tôi chỉ ngồi cho có tụ, không có ai hỏi han gì tới tôi - quan toà không, luật sư không, đối chất với N.D.H. là hung thủ cũng không - rõ ràng là không có gì để hỏi, không có gì để đối chất.

Cuối cùng tòa tuyên án N.D.H. 2 năm tù ở. Cũng dễ hiểu thôi, kể từ giữa tháng 3/1989, bắt đầu chương trình thanh lọc, tàu nào đến đảo sau ngày đóng cửa, ai có diện được đi, ai không diện trả về Việt Nam: xử nhẹ để sớm trả N.D.H. về trại ty nạn, về với Cao Ủy, với hồ sơ giết người, chắc chắn không có phái đoàn nào nhận, rồi sẽ bị trả về Việt Nam thôi. Tôi không care N.D.H. bị xử như thế nào, tôi chỉ care là vụ án kết thúc càng sớm càng tốt, vụ án xử xong ngày hôm trước, ngày hôm sau tôi đã có list chuyển trại sang Phi, xem như tôi bị đình list gần 6 tháng. Trong thời gian làm việc, tôi đã xử hàng ngàn vụ lớn nhỏ, nặng nhẹ, ngày xử 5, 7 vụ là chuyện thường; có một điều tôi không đụng tới, đó là vấn đề thịt heo: người Mã theo đạo Hồi, nên cấm ăn thịt heo, cấm buôn bán thịt heo trong trại, chỉ

có phiên tòa, tôi từ trại ty nạn chứ không phải đi bờ). đến. Mấy ông quan tòa tóc giả màu bạch kim Anh.

một phiên tòa khập H.T.H. chết rồi nên cho vợ - kỳ vọng là vợ giảm khinh - còn nhân hôm đó có, nhưng không nếu nhận, đến lúc xảy ra chuyện mà còn cả gia đình nữa (nếu vụ án không ai biết đến bao và mình không diện thì ai tôi, làm việc cộng đồng, được Mỹ nhận, đã có list như là “chuẩn công dân lại làm nhân chứng xem ra



cho bán thịt bò. Mình nhập gia thì phải tùy tục thôi, đối với Task Force và Police Mã Lai, đây là vấn đề đại kỵ, đây là vấn đề mà họ quan tâm. Mỗi lần nhận được tin, đầu đó trong trại có thịt heo, là police Mã chạy rần rần, bắt giữ, tịch thu và chôn ngay số thịt heo này. Còn người Việt mình thích ăn thịt heo, nên dù trại cấm, cũng sẽ có người bán heo lậu, mua heo lậu, ăn heo lậu. Những người không biết thì thấy thịt heo ngon, mắt mình không nhìn thấy gì hết, cứ xem là sạch đi, còn tôi thấy và biết rồi hết muốn ăn. Tôi đã nắm được con đường heo đi, giao tiền và nhận hàng như thế nào, chuyển hàng như thế nào, giao hàng ở đâu và phân phối hàng ở đâu. Nếu tôi muốn triệt đường giầy này, chỉ cần 30 giầy, nhưng tôi không làm chuyện đó, tôi không báo cáo, cũng không hợp tác với Task Force và Police Mã về vấn đề này. Ai có gan làm thì người đó chịu, ai thích ăn thì người đó chịu. Khối A.N. xem như không biết và không can dự vào: đây là một vấn đề tế nhị, đứng về một bên nào đó cũng đều lãnh đạn hết.

"Ông Nở" này xem như đã hoàn thành nhiệm vụ, đã đứng vững trong nhiều tháng trời, và hãy còn lạnh lặn để ra đi. Khi qua Phi, trại ty nạn này có 10 vùng, nhân số lúc đó khoảng 20 ngàn, mỗi vùng đều có P.O. leader vùng, hầu hết đều từ khối A.N. Sungei Besi qua. Họ lại bầu tôi làm P.O. leader liên vùng. Nhưng tôi đã từ chối, lần này thì có lý do chính đáng để mà từ chối.

Trong lịch sử ty nạn nhiều năm dài, có hàng triệu người đã đến và rời trại, cũng có nhiều người đã tham gia làm việc cộng đồng, phục vụ cộng đồng, nhưng chỉ có một trường hợp độc nhất vô nhị đó là trường hợp của tôi: phải ra hầu tòa áo đồ 5 lần với tư cách là nhân chứng, dù không phải là nhân chứng. Tôi ở trại ty nạn đúng 25 tháng từ 23/4/1988 đến 23/5/1990, được Trần Văn Hải (Hải AET) bảo lãnh qua định cư tại Nam Cali. Dù có những tổ chức và hội đoàn mượn tôi giúp họ một tay, nhưng thực lòng mà nói, tôi không còn tha thiết nữa.

AET Bùi Ngọc Nở